

Số: 43 /NQ-HĐND

Lào Cai, ngày 11 tháng 8 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**  
**Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**  
**KHÓA XVII - KỲ HỌP THỨ 4**  
**(Kỳ họp chuyên đề)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 91/2024/NĐ-CP và Nghị định số 42/2026/NĐ-CP;*

*Xét Tờ trình số 1000/TTr-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc ban hành Nghị quyết Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; Báo cáo thẩm tra số 321/BC-BKTNS ngày 07 tháng 8 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác như sau:**

- Chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện 04 dự án trên địa bàn tỉnh Lào Cai.
- Tổng diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác là 194,098 ha, trong đó: 55,452 ha rừng tự nhiên; 138,646 ha rừng trồng.

*(Chi tiết các dự án có Phụ lục kèm theo).*

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

- Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết; chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu hiện trạng rừng, hồ sơ pháp lý; chỉ đạo các cơ

quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện dự án đúng quy định của pháp luật về lâm nghiệp, đất đai, đầu tư, môi trường.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai Khóa XVII, Kỳ họp thứ 4 (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 11 tháng 8 năm 2026./.*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- TT. Đảng ủy các CQ Đảng tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND các xã, phường;
- UBND các xã, phường;
- VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Hoàng Giang**



**Phụ biểu: DANH MỤC DỰ ÁN QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC**

(Kèm theo Nghị quyết số **43** /NQ-HĐND ngày **11** /8/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai)

| TT | Tên dự án                                                                                                                                                                             | Vị trí, địa điểm các lô thực hiện chuyển MĐSDR               | Diện tích rừng CMĐSDR (ha) |               |                |               |            |               |              |               |                |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|----------------------------|---------------|----------------|---------------|------------|---------------|--------------|---------------|----------------|
|    |                                                                                                                                                                                       |                                                              | Tổng cộng                  |               |                | Rừng đặc dụng |            | Rừng phòng hộ |              | Rừng sản xuất |                |
|    |                                                                                                                                                                                       |                                                              | Tổng                       | Rừng tự nhiên | Rừng trồng     | Rừng tự nhiên | Rừng trồng | Rừng tự nhiên | Rừng trồng   | Rừng tự nhiên | Rừng trồng     |
|    | <b>TỔNG CỘNG</b>                                                                                                                                                                      |                                                              | <b>194,098</b>             | <b>55,452</b> | <b>138,646</b> | <b>-</b>      | <b>-</b>   | <b>47,144</b> | <b>1,822</b> | <b>8,308</b>  | <b>136,824</b> |
| 1  | Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Phú Xuân, xã Gia Phú, tỉnh Lào Cai                                                                                | xã Gia Phú, tỉnh Lào Cai                                     | 75,480                     | -             | 75,480         |               |            |               |              |               | 75,480         |
| 2  | Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Phú Xuân 1, xã Gia Phú, tỉnh Lào Cai                                                                              | xã Gia Phú, tỉnh Lào Cai                                     | 45,800                     | -             | 45,800         |               |            |               |              |               | 45,800         |
| 3  | Dự án Khu du lịch sinh thái Hoàng Gia                                                                                                                                                 | phường Nam Cường, tỉnh Lào Cai                               | 1,080                      | -             | 1,080          |               |            |               |              |               | 1,080          |
| 4  | Dự án Đường kết nối Mường La (Sơn La), Than Uyên, Tân Uyên (Lai Châu), Mù Cang Chải, Văn Chấn, Văn Yên (Yên Bái) với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai (IC15) (diện tích bổ sung lần 2) | Xã Mù Cang Chải, xã Nậm Có, xã Phong Dụ Thượng, tỉnh Lào Cai | 71,738                     | 55,452        | 16,286         |               |            | 47,144        | 1,822        | 8,308         | 14,464         |